

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị P**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 30 tháng 6 năm 1976 tại huyện Đ, tỉnh N; Nơi cư trú: xóm 02, xã T, huyện Đ, tỉnh N; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Đăng Th, sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị Nh, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Trọng Cả, sinh năm 1973; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Trần Thị P bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị T, Sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 03, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trương Thị Huyền, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 03, xã D, huyện C, tỉnh N. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 04, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 02, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau: Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2023, bị cáo Trần Thị P đi đến chợ Đình thuộc xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương để thu tiền phường. Khi vào trong khu vực chợ Đình, Trần Thị P đi đến bàn bán thịt Lợn của chị Hoàng Thị T để thu tiền phường của chị T. Sau khi thu tiền phường 1.000.000 đ (một triệu đồng) của chị T xong, Trần Thị P đi dạo sang hàng cá trong chợ. Một lúc sau khoảng 10 giờ cùng ngày, Trần Thị P quay lại ki ốt bán thịt lợn của chị T thì phát hiện có một bao bóng màu trắng bên trong đựng tiền để ở trên góc bàn bán thịt phía ngoài, bên phải theo hướng nhìn ra của chị T nên bị cáo Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Lợi dụng lúc chị T và mọi người xung quanh không để ý, Trần Thị P lén lút dùng tay phải lấy bao bóng đựng tiền bỏ vào túi quần bên phải của mình đang mặc rồi chào chị T, chị T và chị L rồi đi về nhà. Sau khi về nhà, bị cáo Ph lấy bao bóng đựng tiền mới lấy trộm được của chị Tùng ra đếm thì có số tiền 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng). Do ân hận về hành vi trộm cắp của mình, bị cáo Ph đã cầm tiền ra chỗ ông Nguyễn Trọng Th, ông Nguyễn Trọng Tr, chị Nguyễn Thị Ngọc M đều là người hàng xóm đang ngồi sưởi ấm ở trước nhà ông Thắng và Trần Thị P nói dối với họ là “Cháu vừa nhặt được bao tiền, nhờ các bác đăng lên Facebook để có ai bị rơi thì cho họ xin lại”. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị L gọi điện thoại cho Ph hỏi “Ph ơi, mi có thu tiền của ả T không?”, bị cáo Ph trả lời “Không chị ạ, chị hỏi xem chị T mất bao nhiêu?”, chị L trả lời “Ba triệu bảy trăm ngàn đồng”, Trần Thị P nói tiếp “Ở đây em nhặt được hơn 10 triệu ngoài đường N5” rồi chị Long tắt máy. Sau đó, ông Thắng mở bao tiền ra đếm được số tiền 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng). Tiếp đó, chị M lấy điện thoại của Ph, sử dụng Nick Facebook Trần Thị P để đăng thông tin với nội dung là Ph nhặt được số tiền hơn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ai đánh rơi thì tới nhận lại. Sau đó, Ph cầm số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) đi về nhà và lấy số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng), trong đó có 11 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), 05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) của mình bỏ thêm vào túi này. Đến 12 giờ cùng ngày, chị

Hoàng Thị T đi đến nhà Ph và hỏi “Ph ơi, tau bị mất một số tiền, mi nhật được có phải là tiền của tau không?”. Ph cầm bao tiền mới lấy trộm của chị T và tiền Ph bỏ thêm cho chị T xem và đếm. Sau khi đếm tiền trong bao tiền này xong, chị T nói với Ph “Tau mất có ba triệu bảy trăm mà mi nhật được hơn mười triệu thì chắc là không phải tiền của tau rồi”, nói xong chị T ra về.

Đến ngày 02/02/2023, chị Trương Thị H, sinh năm 1993, trú tại xóm 3, xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu, trong khi lên mạng xã hội Facebook thấy Nick Facebook Quang Hiệu chia sẻ thông tin là bị cáo Trần Thị P nhật được số tiền hơn 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nên đã điện thoại cho bị cáo Ph nói mình là người đánh rơi số tiền trên và xin địa chỉ nhà bị cáo Ph để đến xin nhận lại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị H đến nhà bị cáo Ph và trình bày về quãng đường đi, đặc điểm bao tiền đựng, mệnh giá các loại tiền mà đã đánh rơi số tiền 10.320.000đ (Mười triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng). Do ân hận về việc làm của mình và mong muốn có người đến nhận lại số tiền này nên khi chị H nói về số tiền bị mất, loại tiền, chỗ đánh rơi, đặc điểm bao bóng đựng tiền, bị cáo Ph đều xác nhận là trùng khớp và đúng sự thật. Sau đó, bị cáo Ph bỏ thêm vào túi bóng đựng tiền thêm số tiền 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) vào số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) mà trước đó bị cáo Ph đã bỏ thêm vào túi bao bóng rồi gọi ông Nguyễn Trọng T người hàng xóm đến nhà mình và nhờ ông T đếm tiền trong túi bóng được số tiền số tiền 10.320.000đ (Mười triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng). Sau khi đếm tiền xong, ông T đưa bao tiền lại cho bị cáo Ph và nói với bị cáo Ph và H lên Công an xã Tân Sơn mà xác nhận (Vì chị H không mang theo giấy tờ tùy thân). Sau đó, bị cáo Ph và chị H cầm theo bao tiền 10.320.000đ (Mười triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng) đến Công an xã Tân Sơn để kiểm tra thông tin về lai lịch của chị H. Sau khi Công an xã Tân Sơn kiểm tra thông tin của chị H xong, Ph giao tiền cho chị H rồi xin ra về trước.

Qua quá trình điều tra đối với Trần Thị P thì Ph đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng) của chị Hoàng Thị T vào ngày 27/01/2023.

Tại kết luận giám định số: 82/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ an, kết luận: Số tiền 10.320.000đ (Mười triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng), gồm: 20 (hai mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng); 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 38 /CT-VKSĐL ngày 23/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Trần Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của [Bộ luật Hình sự](#).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị P mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hành vi: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Trần Thị P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Thị P đã lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị T trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Thị P đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất vụ lợi cho cá nhân và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo đến hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần lên cho bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và công tác phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đăng Th được chủ tịch nước tặng “Huân chương chiến công hạng ba”, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự đáng lẽ buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo Ph nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Thị T đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Nay chị T không có yêu cầu

[5]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị P 09 (Chín) tháng tù cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị án cư trú nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Trần Thị P trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn nghĩa vụ khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo Trần Thị P.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Thị Tùng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đầy đủ, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại